

Bản án số: 57/2019/HS-ST

Ngày: 18/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân 1. Ông Hoàng Văn Tân

2. Ông Điều Mẫn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 18/9/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2019/TLST-HS ngày 23/8/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 63/2019/QĐXXST-HS ngày 04/9/2019 đối với bị cáo:

Võ Quang T, sinh ngày 15/7/1994 tại Bình Phước; Tên gọi khác: S; Nơi cư trú; tổ 7, ấp 7, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn T₁; sinh năm 1957 và bà Bao Ngọc D sinh năm 1959; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1987(đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 02/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trương Minh K, sinh ngày 12/3/2001 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 1, ấp Tranh 1, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Quang T, Trương Minh K, Trương Minh K₁ Triệu Văn T₂ là những người làm thuê và cùng nhau thuê nhà của ông Nguyễn Xuân D thuộc tổ 2, ấp 7, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 14 giờ ngày 15/01/2018 sau khi bị cáo T ngủ trưa dậy, còn anh K₁, K, T₂ vẫn còn ngủ, T thấy điện thoại di động SamSung Galaxy J7 của anh K để phía trên đầu nằm, T đã lấy trộm sau đó đón xe buýt xuống xã M, huyện C bán cho cửa hàng điện thoại di động H do anh Hồ Chí H làm chủ được số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng). Sau khi ngủ dậy, anh K₁ không thấy điện thoại của mình đồng thời cũng không thấy T đâu cả nên nghi ngờ T đã lấy trộm điện thoại đồng thời làm đơn trình báo Công an. Tại cơ quan điều tra T đã khai thừa nhận chính bị cáo đã trộm điện thoại của anh K₁ đem bán lấy tiền tiêu xài.

Tại kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTTTHS ngày 20/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận 01 điện thoại hiệu SamSung Galaxy J7 có giá 2.800.000đ (hai triệu tám trăm ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 22/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Võ Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Quang T mức án từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 14 giờ ngày 15/01/2018 khi thấy anh K₁ đang ngủ để điện thoại phía trên đầu nằm của anh K₁ bị cáo đã lấy trộm đem bán được 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiêu xài hết.

Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Đối với anh Hồ Chí H: khi mua điện thoại của bị cáo T, anh H hoàn toàn không biết nguồn gốc chiếc điện thoại T bán là do trộm cắp mà có được, do đó không có căn cứ xử lý đối với anh H.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa công khai, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo chịu trách nhiệm bởi hành vi của mình.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2015 đã bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích nhưng điều này cho thấy bị cáo là người không biết sửa đổi lỗi lầm, quan hệ giữa bị cáo và bị hại là bạn bè, cùng đi làm thuê, đời sống còn khó khăn nhưng bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài đã lấy trộm tài sản của chính bạn mình. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm đó là tù có thời hạn nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) và bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án: Do vật chứng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại xác định đã nhận số tiền bồi thường 5.000.000đ (năm triệu đồng) và không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Võ Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Quang T 01 (một) năm tù. Thời gian tính từ từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Võ Quang T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại, do vắng mặt tại phiên tòa nên thời gian kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Liêm